TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 637/2023/DS - ST.
Ngày: 21/11/2023.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Hoàng Thu;

2/ Bà Phan Thị Dòn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bích Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2023/TLST – DS ngày 10 tháng 04 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 580/2023/QĐST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 482/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q;

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà S, 111A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: 1/ Ông Tống Hữu H;

2/ Ông Trần Văn L;

3/ Bà Nguyễn Ái V.

Cùng địa chỉ: Tòa nhà P– 26 U, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí M (Theo văn bản ủy quyền số 12220023, ngày 15/08/2023). (Ông H có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và các lời khai tại Toà án trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Tống Hữu H trình bày:*

Ngày 17/5/2017, ông Lê Nguyễn Hoàng M ký với Ngân hàng TMCP Q Hợp đồng tín dụng số 132.HDTD.VIB819.17 và Bản Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế với nội dung:

V cho ông Lê Nguyễn Hoàng M vay số tiền 158.000.000 đồng; Mục đích cấp tín dụng: tiêu dùng; Thời hạn vay 60 tháng từ ngày 24/5/2017 đến ngày 24/5/2022. Lãi suất tại thời điểm giải ngân bằng 17%/năm. Số tiền/ngày hoàn trả: hoàn trả khoản vay gốc và lãi hàng tháng số tiền là: 3.926.707 đồng vào ngày 24, ngày trả nợ đầu tiền là ngày 24/6/2017; Trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Ngày 24/5/2017, V đã giải ngân cho ông Lê Nguyễn Hoàng M theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 132.KUNN.VIB819.17 với số tiền 158.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/12/2015. VIB đồng ý mở thẻ tín dụng cho Ông Lê Nguyễn Hoàng M, chi tiết như sau: Số thẻ 526887xxxx144024; Loại thẻ: Thẻ tín dụng VIB Gold; Ngày cấp: 06/01/2016; Hạn mức thẻ: 21.000.000 VND; Hiệu lực thẻ: 31/01/2019; Lãi suất, phí: theo Biểu phí và Điều khoản điều kiện VIB Gold từng thời kỳ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Lê Nguyễn Hoàng M đã luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết. Trong quá trình giải quyết VIB đã liên tục đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần để ông Lê Nguyễn Hoàng M trả nợ nhưng ông Lê Nguyễn Hoàng M vẫn cố tình vi phạm, không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và theo các quy định của pháp luật.

Vì vậy, nguyên đơn đề nghị Toà án buộc ông Lê Nguyễn Hoàng M phải thanh toán trả ngay cho Ngân hàng TMCP Qsố tiền tạm tính đến ngày 21/11/2023 là 382.119.104 đồng (bằng chữ: Ba trăm tám mươi hai triệu một trăm mười chín nghìn một trăm lẻ tư đồng) Trong đó:

Nợ gốc: 143.050.820 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 67.317.189 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 155.853.722 đồng;

Dư nợ thẻ tín dụng: 15.897.373 đồng.

Ngoài ra,yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 22/11/2023 cho đến khi ông Lê Nguyễn Hoàng M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Lê Nguyễn Hoàng M không có mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn- ông Tống Hữu H trình bày: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Lê Nguyễn Hoàng M phải thanh toán toàn bộ số tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Qtổng số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 132.HDTD.VIB819.17 ngày 17/5/2015 và Bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/12/2015 tạm tính đến ngày 21/11/2023 là 382.119.104 đồng (bằng chữ: Ba trăm tám mươi hai triệu một trăm mười chín nghìn một trăm lẻ tư đồng), trong đó, nợ gốc: 143.050.820 đồng; nợ lãi trong hạn: 67.317.189 đồng; nợ lãi quá hạn: 155.853.722 đồng; dư nợ thẻ tín dụng: 15.897.373 đồng và yêu cầu ông Lê Nguyễn Hoàng M tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 22/11/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Bị đơn, ông Lê Nguyễn Hoàng M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đầy đủ, đảm bảo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q là có cơ sở. Theo Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và pháp luật về hợp đồng tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q khởi kiện ông Lê Nguyễn Hoàng M thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và Bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết với Ngân hàng. Như vậy, quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Qvà ông Lê Nguyễn Hoàng M là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ kết quả xác Minh của Công an xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 1141/TAHBC ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí M thì ông Lê Nguyễn Hoàng M có tạm trú tại địa chỉ xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí M. Hiện nay ông Lê Nguyễn Hoàng M đã chuyển đi đâu không rõ. Do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí M.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

- Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Theo kết quả xác M của Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí M ông Lê Nguyễn Hoàng M có đăng ký tạm trú tại địa chỉ: xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí M nhưng hiện nay không có thực tế cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ địa chỉ. Tòa án đã tiến hành đăng báo trên 3 kỳ liên tiếp và tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Lê Nguyễn Hoàng M vẫn vắng mặt. Vì vậy, ông Lê Nguyễn Hoàng M đã vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ, tự tước bỏ quyền được chứng M của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng M theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng M"*. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án và căn cứ vào các yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

3.1. Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Qbuộc bị đơn ông Lê Nguyễn Hoàng M thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và Bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết với Ngân hàng:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 132.HDTD.VIB819.17 ngày 17/5/2015 được lập có chữ ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và ông Lê Nguyễn Hoàng M có đủ cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại cổ phần Qđã cho ông Lê Nguyễn Hoàng M vay số tiền 158.000.000 đồng; Mục đích cấp tín dụng: tiêu dùng; Thời hạn vay 60 tháng từ ngày 24/5/2017 đến ngày 24/5/2022; Lãi suất tại thời điểm giải ngân bằng 17%/năm. Số tiền/ngày hoàn trả: hoàn trả khoản vay gốc và lãi hàng tháng số tiền là: 3.926.707 đồng vào ngày 24, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 24/6/2017; Trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ. Ngày 24/5/2017, VIB đã giải ngân cho ông Lê Nguyễn Hoàng M theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 132.KUNN.VIB819.17 với số tiền 158.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Căn cứ theo Bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế được lập có chữ ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và ông Lê Nguyễn Hoàng M có đủ cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã cấp cho ông Lê Nguyễn Hoàng M 01 thẻ tín dụng quốc tế VIB Gold, số thẻ 526887xxxx144024, hình thức đảm bảo tín chấp, hạn mức tín dụng 21.000.000 đồng, lãi suất, phí: theo Biểu phí và Điều khoản điều kiện VIB Gold từng thời kỳ.

Việc ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối. Như vậy, nội dung và hình thức của hợp đồng đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức

xã hội và phù hợp với quy định pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 116, Điều 117 và Điều 119 của Bộ luật Dân sự. Do ông Lê Nguyễn Hoàng M vi phạm nghĩa vụ thanh toán, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp cũng như gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Ngân hàng nên căn cứ Điều 90, 91, 94, 95, 98 Luật Các tổ chức Tín dụng năm 2010; các Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung Hợp đồng tín dụng và Bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng và đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các chứng cứ do phía ngân hàng cung cấp có cơ sở xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 21/11/2023, bị đơn ông M còn nợ nguyên đơn số tiền là 382.119.104 đồng (ba trăm tám mươi hai triệu một trăm mười chín nghìn một trăm lẻ bốn đồng).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền là 382.119.104 đồng (ba trăm tám mươi hai triệu một trăm mười chín nghìn một trăm lẻ bốn đồng) cho phía nguyên đơn.

3.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Qbuộc bị đơn ông Lê Nguyễn Hoàng M tiếp tục thanh toán tiền lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 22/11/2023 cho đến khi ông Lê Nguyễn Hoàng M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Xét, do bị đơn ông Lê Nguyễn Hoàng M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phía nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bị đơn và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng do nguyên đơn công bố được áp dụng cho thẻ tín dụng cấp cho bị đơn là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn, buộc bị đơn ông M phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi kể từ ngày 22/11/2023 cho đến khi ông Lê Nguyễn Hoàng M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Ngoài ra, căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Nguyễn Hoàng M phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.453.724 đồng (*Bảy triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 196, 207, 208, 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Buộc bị đơn ông Lê Nguyễn Hoàng M phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tổng số tiền tính đến ngày 21/11/2023 là: **382.119.104** đồng (*Ba trăm tám mươi hai triệu một trăm mười chín nghìn một trăm lẻ bốn đồng*), trong đó:

Nợ gốc: 143.050.820 đồng; nợ lãi trong hạn: 67.317.189 đồng; nợ lãi quá hạn: 155.853.722 đồng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 132.HDTD.VIB819.17 ngày 17/5/2015 và dư nợ thẻ tín dụng: 15.897.373 đồng phát sinh từ thẻ tín dụng quốc tế số thẻ: 526887xxxx144024; Loại thẻ: Thẻ tín dụng VIB Gold; Ngày cấp: 06/01/2016. Trả một lần và ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2]. Về án phí:

Ông Lê Nguyễn Hoàng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.105.955 đồng (*Mười chín triệu một trăm linh năm nghìn chín trăm năm mươi năm đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.453.724 đồng (*Bảy triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0041097 ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí M.

[3]. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Nguyễn Hoàng M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 132.HDTD.VIB819.17 ngày 17/5/2015 và Bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế số thẻ: 526887xxxx144024; Loại thẻ: Thẻ tín dụng VIB Gold; Ngày cấp: 06/01/2016 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Qvới ông Lê Nguyễn Hoàng M.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án. Thời hạn kháng cáo đối với đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí M;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí M;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí M;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Trang